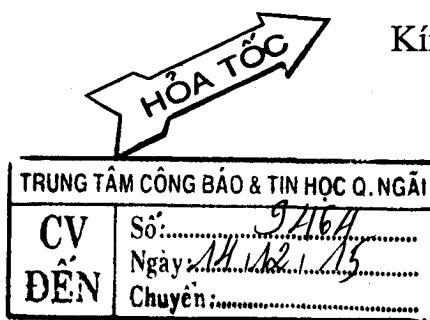


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 6354 /UBND-CNXD
V/v báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 07/9/2012 và xây dựng Đề án thực hiện nhiệm vụ đột phá về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 12 năm 2015

Kính gửi:

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất,
- Ban Quản lý các khu công nghiệp Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thành phố.

Để xây dựng báo cáo tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 07/9/2012 của Tỉnh ủy khóa XVIII thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020” (viết tắt là *Chương trình hành động số 28-CTr/TU*) và xây dựng Đề án thực hiện nhiệm vụ đột phá về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị (viết tắt là *Đề án*) theo Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 24/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 107-CV/TU ngày 08/12/2015, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ngành và địa phương nêu trên khẩn trương báo cáo đánh giá tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU và đề xuất nội dung của Đề án theo Đề cương gợi ý (**đính kèm**) theo lĩnh vực ngành, địa phương quản lý, báo cáo UBND tỉnh (through qua Sở Giao thông vận tải) **chậm nhất là ngày 05/01/2016**, cụ thể:

- Về nội dung báo cáo đánh giá tổng kết Chương trình hành động số 28-CTr/TU phải bám sát những nội dung mà Tỉnh ủy đã đề ra; đồng thời, đánh giá cụ thể những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; nội dung báo cáo yêu cầu phải cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn và đúng thực tế.

- Về đề xuất nội dung của Đề án phải đánh giá đúng thực trạng của từng lĩnh vực hạ tầng, đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025 phải cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, sát với nhiệm vụ, định hướng phát triển của từng ngành, từng địa phương và phải phù hợp với nguồn lực của tỉnh.

2. Giao Sở Giao thông vận tải:

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những đơn vị thực hiện không đúng tiến độ hoặc thực hiện nhưng còn sơ sài, mang tính đối phó.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá tổng kết Chương trình hành động số 28-CTr/TU và dự thảo Đề án phải đảm bảo chất lượng theo yêu cầu nêu trên và hoàn thành trình UBND tỉnh chậm nhất là **ngày 05/02/2016**.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành nêu trên và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện và đảm bảo chất lượng; trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc, khẩn trương liên hệ Sở Giao thông vận tải để được hướng dẫn cụ thể. Việc chậm trễ do đơn vị, cá nhân nào sẽ bị xem xét trách nhiệm và có hình thức xử lý theo quy định./.

Noi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.865.



Trần Ngọc Căng



ĐỀ CƯƠNG

Ý báo cáo đánh giá kết quả thực hiện
Chương trình hành động số 28-CTr/TU
(kèm theo Công văn số 6354/UBND-CNXD ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất KHÁI QUÁT NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

Phần thứ hai KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Kết quả quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa, thể chế hóa thực hiện Chương trình 28

- Nội dung, hình thức, đối tượng quán triệt, tuyên truyền phổ biến; kết quả sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân.
- Việc cụ thể hóa, thể chế hóa triển khai thực hiện.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ (đánh giá cụ thể cho từng nội dung được nêu trong Chương trình hành động số 28-CTr/TU; đối với các huyện, thành phố thì nêu bổ sung các nội dung mà cấp ủy cùng cấp chỉ đạo triển khai)

1. Về phát triển hạ tầng giao thông
2. Về phát triển hạ tầng đô thị
3. Về phát triển hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp của tỉnh và các cụm công nghiệp
4. Về phát triển hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu
5. Về phát triển hạ tầng cung cấp điện
6. Về phát triển hạ tầng thương mại
7. Về phát triển hạ tầng thông tin
8. Về phát triển hạ tầng giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ
9. Về phát triển hạ tầng y tế
10. Về phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch

III. Kết quả thực hiện các giải pháp

1. Về nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng.

2. Về thu hút và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.
3. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng.
4. Về quy hoạch xây dựng các khu dân cư để tái định cư bền vững các hộ dân di dời, giải tỏa phục vụ các công trình, dự án phát triển kết cấu hạ tầng.
5. Về ban hành và thực hiện các cơ chế, chính sách (các huyện, thành ủy không đánh giá nội dung này).

V. Đánh giá chung kết quả đạt được; hạn chế, yếu kém và nguyên nhân (chủ quan, khách quan)

Phần thứ ba

**ĐỀ XUẤT PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI
PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

Phần thứ tư

NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT KHÁC



ĐỀ CƯƠNG
ĐỀ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG,
NHẤT LÀ HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ HẠ TẦNG ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2025
(kèm theo Công văn số 6357/UBND-CNXD ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
(nêu cụ thể cho từng lĩnh vực của kết cấu hạ tầng)

Phần thứ hai
THỰC TRẠNG VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG,
NHẤT LÀ HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ HẠ TẦNG ĐÔ THỊ

I. Kết quả đạt được về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị trong giai đoạn 2010 - 2015

II. Thực trạng của từng lĩnh vực kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2015

III. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Những tồn tại, hạn chế
2. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

Phần thứ ba
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG, NHẤT LÀ HẠ TẦNG
GIAO THÔNG VÀ HẠ TẦNG ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN 2016 – 2020,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

I. Quan điểm và mục tiêu (nêu cụ thể cho từng lĩnh vực của kết cấu hạ tầng)

1. Quan điểm chỉ đạo
2. Mục tiêu đầu tư

II. Định hướng đầu tư cho từng lĩnh vực kết cấu hạ tầng, trong đó tập trung, ưu tiên cho hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị (trong từng lĩnh vực kết cấu hạ tầng đề nghị đề xuất những chỉ tiêu cụ thể, nhiệm vụ thực hiện, nguồn lực để thực hiện cho giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025)

1. Về phát triển hạ tầng giao thông
2. Về phát triển hạ tầng đô thị
3. Về phát triển hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp và các cụm công nghiệp
4. Về phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao và du lịch
5. Về phát triển hạ tầng cung cấp điện
6. Về phát triển hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu
7. Về phát triển hạ tầng giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ
8. Về phát triển hạ tầng y tế
9. Về phát triển hạ tầng thương mại
10. Về phát triển hạ tầng thông tin

III. Các giải pháp trọng tâm để đạt được mục tiêu đầu tư (*đề nghị tập trung phân tích các nhóm giải pháp được gợi ý dưới đây, ngoài ra tùy thuộc vào từng ngành, lĩnh vực mà đề xuất thêm các giải pháp khác*)

1. Nâng cao năng lực tổ chức lập quy hoạch, quản lý quy hoạch, kiến trúc và chú trọng chất lượng đầu tư kết cấu hạ tầng
2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư: Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, trong đó ngân sách nhà nước chỉ đầu tư cho các công trình thiết yếu; xúc tiến và đẩy mạnh việc xã hội hóa trong đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng thương mại và dịch vụ
- ...
3. Về phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng với nhiệm vụ ...
4. Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.
5. Mối quan hệ về liên kết vùng ...

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(đề nghị nêu cụ thể cho trách nhiệm thực hiện của từng cơ quan để đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra).